

BÁO CÁO

Bổ sung một số nội dung tại Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết giao chỉ tiêu lao động hợp đồng đối với đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 26/6/2023, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 270/TTr-UBND Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao chỉ tiêu lao động hợp đồng đối với đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

Theo Báo cáo thẩm tra số 23/BC-PC ngày 27/6/2023 của Ban Pháp chế HĐND Thành phố đối với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về giao chỉ tiêu lao động hợp đồng đối với đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, UBND Thành phố báo cáo bổ sung một số nội dung như sau:

1. Về số liệu tổng biên chế giáo viên, nhân viên được giao trong các cơ sở giáo dục công lập; số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Số lượng người làm việc cần theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹: 113.210 người,

- Tổng biên chế viên chức được giao khối giáo dục (mầm non, phổ thông công lập) toàn thành phố: 104.271 người (đạt 92% số theo định mức quy định); số lượng người làm việc còn thiếu so với định mức là: 8.939 người.

2. Số chỉ tiêu lao động hợp đồng

Tổng số chỉ tiêu lao động hợp đồng đề nghị giao cho đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2023 là 3.119 chỉ tiêu, trong đó lĩnh vực giáo dục: 3.112 chỉ tiêu, lĩnh vực y tế: 07 chỉ tiêu.

¹ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo:

a) Đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Sở Giáo dục và Đào tạo hiện có 127 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 04 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 122 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 01 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (có tỉ lệ tự chủ dưới 10%, thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Qua rà soát, có 01 đơn vị thuộc nhóm 4 đăng ký chỉ tiêu ký kết lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là Trường Phổ thông Dân tộc nội trú như sau:

- Số lượng giáo viên tính theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 54 người. Số biên chế giáo viên được giao: 49 biên chế. Số chênh lệch giữa số lượng giáo viên theo định mức và số biên chế giáo viên được giao: 05 người; Số chỉ tiêu đăng ký ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03 chỉ tiêu.

b) Đơn vị thuộc UBND quận, huyện, thị xã:

Kết quả rà soát của 2.100 đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục đào tạo (Trường mầm non, Tiểu học và THCS, sau đây viết tắt là Trường) trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã chưa tự bảo đảm chi thường xuyên gồm có: 1.411 trường thuộc nhóm 4 - đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và 689 trường thuộc nhóm 3 - đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Trong đó, 1.411 trường thuộc nhóm 4 tập trung tại 25 quận, huyện, thị xã (như đã báo cáo tại tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Thành phố), gồm 1.259 trường có số người làm việc được giao thấp hơn định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổng số người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại 1.259 trường nhóm 4 (không tính số lượng cán bộ quản lý) là 50.548 người, số biên chế được giao là 46.106 người, số chênh lệch giữa số lượng người làm việc theo định mức và số được giao là 4.442 người, số lượng lao động hợp đồng được ký kết theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 3.109 người (Có biểu kèm theo).

2.2. Đối với lĩnh vực y tế:

Sở Y tế hiện có 78 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 36 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 38 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 04 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (có tỉ lệ tự chủ dưới 10%, thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Trong đó, 30/30 trung tâm y tế cấp huyện là các đơn vị đã tự đảm bảo tự chủ một phần chi thường xuyên (có tỉ lệ tự chủ từ 10% trở lên), không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trong thời

gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát về việc ký hợp đồng lao động đối với đối tượng này, đảm bảo đúng quy định.

Qua rà soát các đơn vị còn lại có:

- 02/04 đơn vị thuộc nhóm 4 đăng ký chỉ tiêu ký kết lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương và Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức, Cụ thể như sau:

Số lượng người làm việc tính theo định mức của Bộ Y tế tại 02 đơn vị này: 248 viên chức. Số biên chế viên chức được giao: 237 biên chế. Số chênh lệch giữa số lượng người làm việc tính theo định mức và số biên chế được giao: 11 biên chế; số chỉ tiêu đăng ký ký kết lao động hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 07 chỉ tiêu.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, NC;
- Lưu: VT, SNV.



58

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn 

**BIỂU SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYỀN
THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC NĂM 2023 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Báo cáo số **247** /BC - UBND ngày **03** / **7** /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
	TOÀN THÀNH PHỐ	50611	46098	4513	46165	41815	4350	4447	3112
A	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	63	54	9	59	49	10	5	3
	KHỐI THPT	63	54	9	62	49	10	5	3
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú	63	54	9	62	49	10	5	3
B	KHỐI QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	50548	46044	4504	46106	41766	4340	4442	3109
I	KHỐI THCS	11943	10358	1585	10579	9035	1544	1363	956
II	KHỐI TIỂU HỌC	25355	23086	2269	22892	20732	2160	2464	1723
III	KHỐI MẦM NON	13250	12600	650	12635	11999	636	615	430
1	UBND Quận Hai Bà Trưng	1990	1830	160	1848	1691	157	142	99
I	Khối THCS	262	231	31	250	220	30	12	8
II	Khối Tiểu học	869	792	77	815	740	75	54	38
III	Khối Mầm non	859	807	52	783	731	52	76	53
2	UBND Quận Ba Đình	780	713	67	762	697	65	18	13
II	Khối Tiểu học	780	713	67	762	697	65	18	13

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	UBND Quận Tây Hồ	1127	1042	85	979	902	77	148	105
I	Khối THCS	160	140	20	141	120	21	19	14
II	Khối Tiểu học	487	446	41	429	393	36	58	41
III	Khối Mầm non	480	456	24	409	389	20	71	50
4	UBND Quận Thanh Xuân	809	744	65	683	618	65	126	88
II	Khối Tiểu học	809	744	65	683	618	65	126	88
5	UBND Quận Cầu Giấy	765	707	58	690	642	48	75	53
II	Khối Tiểu học	765	707	58	690	642	48	75	53
6	UBND Quận Long Biên	1372	1246	126	1082	971	111	290	203
II	Khối Tiểu học	1372	1246	126	1082	971	111	290	203
7	UBND Quận Hà Đông	1574	1439	135	1287	1176	111	287	201
II	Khối Tiểu học	1574	1439	135	1287	1176	111	287	201
8	UBND Huyện Thanh Trì	2328	2167	161	2046	1894	152	282	197
II	Khối Tiểu học	1179	1075	104	960	866	94	219	153
III	Khối Mầm non	1149	1092	57	1086	1028	58	63	44
9	UBND Huyện Gia Lâm	1184	1078	106	1046	940	106	138	96
I	Khối THCS	26	21	5	24	19	5	2	1

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
II	Khối Tiểu học	1158	1057	101	1022	921	101	136	95
10	UBND Huyện Đông Anh	4698	4355	343	4292	3960	332	406	284
I	Khối THCS	1440	1299	141	1303	1172	131	137	96
II	Khối Tiểu học	1577	1449	128	1378	1263	115	199	139
III	Khối Mầm non	1681	1607	74	1611	1525	86	70	49
11	UBND Huyện Sóc Sơn	2676	2481	195	2522	2334	188	154	108
I	Khối THCS	232	204	28	207	179	28	25	18
II	Khối Tiểu học	1431	1299	132	1345	1213	132	86	60
III	Khối Mầm non	1013	978	35	970	942	28	43	30
12	UBND huyện Ba Vì	4216	3846	370	3842	3486	356	374	262
I	Khối THCS	1093	928	165	1019	871	148	74	52
II	Khối Tiểu học	1502	1379	123	1315	1189	126	187	131
III	Khối Mầm non	1621	1539	82	1508	1426	82	113	79
13	UBND Thị xã Sơn Tây	889	808	81	822	741	81	66	47
I	Khối THCS	274	244	30	237	207	30	36	26
II	Khối Tiểu học	615	564	51	585	534	51	30	21
14	UBND Huyện Thạch Thất	3008	2738	270	2838	2568	270	170	120

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
I	Khối THCS	955	834	121	870	749	121	85	60
II	Khối Tiểu học	1043	946	97	988	891	97	55	39
III	Khối Mầm non	1010	958	52	980	928	52	30	21
15	UBND Huyện Phúc Thọ	2545	2316	229	2430	2211	219	115	81
I	Khối THCS	767	661	106	706	596	110	61	44
II	Khối Tiểu học	837	761	76	786	712	74	51	35
III	Khối Mầm non	941	894	47	938	903	35	3	2
16	UBND Huyện Đan Phượng	753	685	68	719	655	64	34	24
II	Khối Tiểu học	753	685	68	719	655	64	34	24
17	UBND Huyện Hoài Đức	2542	2353	189	2438	2252	186	104	73
I	Khối THCS	203	173	30	169	139	30	34	24
II	Khối Tiểu học	1133	1032	101	1083	982	101	50	35
III	Khối Mầm non	1206	1148	58	1186	1131	55	20	14
18	UBND huyện Quốc Oai	2009	1838	171	1847	1678	169	162	114
I	Khối THCS	860	747	113	749	636	113	111	78
III	Khối Mầm non	1149	1091	58	1098	1042	56	51	36
19	UBND Huyện Chương Mỹ	3762	3393	369	3354	2995	359	408	284

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Khối THCS	1292	1125	167	1077	913	164	215	150
II	Khối Tiểu học	1493	1346	147	1346	1207	139	147	102
III	Khối Mầm non	977	922	55	931	875	56	46	32
20	UBND Huyện Thanh Oai	1668	1482	186	1493	1309	184	175	122
I	Khối THCS	787	685	102	675	573	102	112	78
II	Khối Tiểu học	881	797	84	818	736	82	63	44
21	UBND Huyện Thường Tín	2937	2687	250	2716	2466	250	221	155
I	Khối THCS	634	539	95	549	454	95	85	60
II	Khối Tiểu học	1139	1040	99	1032	933	99	107	75
III	Khối Mầm non	1164	1108	56	1135	1079	56	29	20
22	UBND Huyện Ứng Hòa	1338	1161	177	1280	1119	161	57	40
I	Khối THCS	452	367	85	416	342	74	35	25
II	Khối Tiểu học	886	794	92	864	777	87	22	15
23	UBND Huyện Phú Xuyên	1839	1611	228	1701	1478	223	139	97
I	Khối THCS	836	706	130	748	618	130	88	62
II	Khối Tiểu học	1003	905	98	953	860	93	51	35
24	UBND Huyện Mỹ Đức	1835	1616	219	1637	1427	210	198	136

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo			Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022			Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết
		Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên	Tổng cộng	Giáo viên	Nhân viên		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
I	Khối THCS	848	723	125	718	597	121	130	90
II	Khối Tiểu học	987	893	94	919	830	89	68	46
25	UBND Huyện Mê Linh	1905	1709	196	1752	1556	196	153	107
I	Khối THCS	822	731	91	721	630	91	101	70
II	Khối Tiểu học	1083	978	105	1031	926	105	52	37

BIỂU SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYỀN THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ NĂM 2023
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP

*(Kèm theo Báo cáo số **247** /BC - UBND ngày **03** / **7** /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Hạng đơn vị	Số giường bệnh	Số viên chức theo định mức của Bộ Y tế	Số viên chức được giao theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022	Chênh lệch giữa số viên chức được giao với số lượng người làm việc theo định mức của Bộ Y tế	Số lượng lao động hợp đồng được ký kết	Ghi chú
1	BV Tâm thần BN Mai Hương	III	70	63	54	9	6	
2	BV Tâm thần Mỹ Đức	III	220	185	183	2	1	
	TỔNG		290	248	237	11	7	